

Bản án số: 311/2022/DS-PT

Ngày: 02 - 12 - 2022

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 207/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ban điều hành bến xe tàu CM.

Địa chỉ: Số 269, đường Trần Hưng Đạo, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Triều, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 269, Trần Hưng Đạo, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, chức vụ: Trưởng ban điều hành bến xe tàu CM.

- Bị đơn: Ông Phạm Tấn Y, sinh năm 1975

Địa chỉ: Nhà không số, Bến t, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh C . (theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Trung K, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 69A/8, đường Trần Phú nổi dài, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Miếu Bà Thiên Hậu Cà Mau

Địa chỉ: Khóm 3, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Cúi Hải - Trưởng ban trị sự Miếu Bà, đồng thời là Trưởng ban quản lý Nghĩa địa Triều Châu.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Cúi Hải để tham dự phiên tòa: Ông Lý Ngọc Kim T, sinh năm 1962. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 165, đường Phạm Hồng Thám, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3/ Bà Lê Thị Ngọc E, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, Bến t, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C ..

4/ Chị Phạm Hồng N1, sinh năm 2003. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C .. (Vắng mặt).

5/ Anh Phạm Lê H, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C ..

6/ Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa Cà Mau.

Địa chỉ: Bến t, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C .. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh N, chức vụ: Phó Giám đốc. (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Năm 1996, Công ty bến xe tàu Minh Hải (nay là Ban điều hành bến xe tàu C M) cho ông Trần Trung K là nhân viên của Công ty mượn một phần đất để cất nhà ở tạm bằng cây gỗ địa phương có chiều ngang 4,5m x chiều dài 07m, tổng diện tích 31,5m². Tại “Đơn xin mượn đất cất nhà ở tạm”, kèm theo “Giấy cam kết” cùng ngày 10/6/1996 của ông Trần Trung K thể hiện nội dung ông K mượn đất làm nhà, không chuyển nhượng, cam kết tháo dỡ khi Công ty cần.

Sau đó, ông K chuyển nhượng lại phần kiến trúc căn nhà cho ông Y, khi mua lại nhà từ ông K thì ông Y đã tự ý san lấp, xây dựng coi nói ra thêm. Hiện nay, ông Y quản lý, sử dụng phần đất theo thực tế có chiều ngang 4,7m, chiều dài 15,2m, diện tích là 71,44m² nằm trong tổng diện tích 6.200m² thuộc quyền quản lý, sử dụng của Ban điều hành bến xe tàu CM (gọi tắt: Ban điều hành) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay Ban điều hành yêu cầu ông Y phải tháo dỡ, di dời công trình kiến trúc, tài sản trên đất trả lại cho Ban điều hành phần đất theo thẩm định thực tế có diện tích là 71,44m². Ban điều hành đồng ý hỗ trợ cho ông Y tháo dỡ, di dời số tiền 5.000.000đồng. Không đồng ý đối với yêu cầu của bị đơn về việc yêu cầu bồi

thường giá trị phần đất và công trình kiến trúc trên đất với tổng số tiền là 311.386.489 đồng.

Theo các lời khai của bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào năm 1997, ông Y có nhận chuyển nhượng của ông Trần Trung K căn nhà ở được làm bằng cây gỗ địa phương trên phần đất của Ban điều hành với chiều ngang 4,5m, chiều dài 07m tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau với giá 20.000.000 đồng. Đây là tài sản chung vợ chồng của ông Phạm Tấn Y và bà Lê Thị Ngọc E. trong quá trình sử dụng, vợ chồng ông Y có bồi đắp, sửa chữa, tôn tạo, san lấp mặt bằng coi nói thêm đối với nhà, đất nói trên nên phần đất theo xem xét thẩm định tại chỗ có diện tích thực tế là 71,44m² (chiều ngang 4,7m, chiều dài 15,2m). Ban điều hành biết sự việc nhưng không ngăn cản. Sau khi tôn tạo, coi nói căn nhà thì vợ chồng ông K sinh sống trên căn nhà với hai người con là Phạm Thế Hiền và Phạm Hồng N1.

Hiện phần đất coi nơi phía sau có diện tích 31,5m², phía bị đơn không xác định được là lần chiếm của Ban điều hành hay của Miếu bà Thiên Hậu Cà Mau.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phải tháo dỡ, di dời công trình, kiến trúc, tài sản trên đất trả lại phần đất có diện tích thực tế là 71,44m² thì bị đơn không đồng ý theo yêu cầu nguyên đơn. Trường hợp, phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của Ban điều hành thì ông Y đồng ý trả lại cho Ban điều hành, nhưng Ban điều hành phải bồi thường giá trị phần đất bị đơn đã san lấp, tôn tạo thêm có diện tích 31,5m² với số tiền là 168.304.468 đồng và giá trị các công trình kiến trúc trên đất gồm nhà cấp 4, mái hiên, đường bê tông xi măng, san lấp nền bằng cát theo kết quả thẩm định giá với tổng số tiền là 143.082.021 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 311.386.489 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị đơn là ông Nguyễn Văn N2 rút lại đối với yêu cầu Ban điều hành phải bồi thường giá trị phần đất bị đơn đã san lấp, tôn tạo có diện tích 31,5m² với số tiền là 168.304.468 đồng. Ông N2 xác định chỉ yêu cầu nguyên đơn bồi thường giá trị các công trình, kiến trúc trên đất với tổng số tiền là 143.082.021 đồng. Đồng thời, đại diện bị đơn yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ phần đất đang tranh chấp là thuộc quyền quản lý, sử dụng của Ban điều hành hay của Miếu Bà Thiên Hậu Cà Mau.

Tại biên bản ghi lời tự khai ngày 21/01/2020, ngày 19/3/2021 và Đơn xin vắng mặt đề ngày 10/6/2021 của ông Trần Trung K trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Trước năm 1996, ông là nhân viên – Phó Bến tàu khách Minh Hải thuộc Công ty bến xe tàu Minh Hải (nay là Ban điều hành bến xe tàu CM). Do có nhu cầu cần nơi ở trong thời gian công tác nên vào năm 1996, ông có làm “Đơn xin mượn đất làm nhà ở tạm”, kèm theo “Giấy cam kết” cùng ngày 10/6/1996 gửi Ban giám đốc

Công ty và Bến tàu khách Minh Hải, nội dung xem xét cho ông mượn đất của cơ quan để cất nhà ở tạm.

Đến năm 1997, sau khi chuyển công tác về tỉnh Bạc Liêu thì khoảng năm 1998, ông chuyển nhượng lại cho ông Phạm Tấn Y là nhân viên bảo vệ Bến tàu phần nhà và kiến trúc trên đất chiều ngang 4,5m, chiều dài 07m với giá 20.000.000 đồng. Ông K xác định chỉ chuyển nhượng công trình, kiến trúc trên đất mà không chuyển nhượng đất, do đất là của Công ty cho ông mượn để cất nhà ở tạm. Việc chuyển nhượng có thỏa thuận bằng văn bản và hiện ông Y đang giữ tờ sang nhượng này.

Nay Ban điều hành khởi kiện yêu cầu trả đất, ông K đồng ý với yêu cầu của Ban điều hành. Tuy nhiên, ông K không còn quản lý, sử dụng đất mà do ông Y quản lý, sử dụng nên ông Y có trách nhiệm trả lại đất cho Ban điều hành. Do bận công việc nên ông từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của Miếu Bà Thiên Hậu Cà Mau trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Nghĩa địa Triều Châu tại phường 8, thành phố Cà Mau trực thuộc Miếu Bà Thiên Hậu Cà Mau, nguồn gốc phần đất tranh chấp giữa Ban Điều hành với ông Y là của Miếu Bà Thiên Hậu Cà Mau. Do trước đây Nhà nước có nhu cầu lập Bến tàu B nên Miếu Bà Thiên Hậu cho mượn một phần đất Nghĩa địa Triều Châu để lập Bến tàu, khi nào Bến tàu không hoạt động thì sẽ lấy lại đất. Hiện Miếu Bà Thiên Hậu Cà Mau không yêu cầu gì trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp phát sinh sẽ khởi kiện yêu cầu bằng vụ án khác.

Người đại diện hợp pháp của Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy nội địa Cà M trình bày:

Năm 2021, Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy nội địa Cà M có tiếp nhận tài sản, kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo Quyết định về việc điều chuyển số 2211/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, đối với phần đất có diện tích 6.200m² hiện đang tranh chấp trong đó có tranh chấp với ông Y thì vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Ban điều hành do đang tranh chấp và khởi kiện nên chưa tiến hành chuyển giao đối với phần diện tích đất này. Đại diện Trung tâm thống nhất đồng ý việc Ban điều hành khởi kiện đòi lại phần đất trên và tiến hành bàn giao cho Trung tâm đăng kiểm. Do bận công việc nên đại diện Trung tâm xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại văn bản ý kiến đề ngày 18/11/2021, ngày 30/5/2022 của bà Lê Thị Ngọc E trình bày:

Bà thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông Y. Bà xác định căn nhà nhận chuyển nhượng của ông K là tài sản chung vợ chồng của bà với ông Y. Quá trình ở trên căn nhà, bà cùng ông Y có tôn tạo, coi nới phần căn nhà và đất như ông Y

trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà xác định không đồng ý theo toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

Tại văn bản ý kiến đề ngày 30/5/2022 của chị Phạm Hồng N1 trình bày:

Chị thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông Y. Không đồng ý với toàn bộ yêu cầu về việc buộc tháo dỡ nhà và công trình kiến trúc để trả đất cho nguyên đơn.

Đối với anh Phạm Lê H, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 207/2022/DS-ST, ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 147, 165, 166, 200, 227, 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 166 Luật đất đai; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban điều hành bến xe tàu CM.

Buộc ông Phạm Tấn Y, bà Lê Thị Ngọc E, anh Phạm Lê H, chị Phạm Hồng N1 tháo dỡ, di dời toàn bộ nhà ở, công trình kiến trúc và tài sản khác có trên đất để trả lại phần đất diện tích theo thẩm định thực tế 71,44m² tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho Ban điều hành bến xe tàu CM. Phần đất có các hướng tiếp giáp:

- Hướng Đông giáp nhà ông Phạm Minh Hùng;
- Hướng Tây giáp nhà ông Đoàn Minh Hiến;
- Hướng Nam giáp Nghĩa địa Triều Châu;
- Hướng Bắc giáp lộ xi măng.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/5/2020, ngày 03/8/2020, 24/5/2022).

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Phạm Tấn Y về việc yêu cầu Ban điều hành bến xe tàu CM bồi thường giá trị phần đất san lấp thêm có diện tích 31,5m² với số tiền là 168.304.468 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Tấn Y về việc yêu cầu Ban điều hành bến xe tàu CM bồi thường giá trị công trình kiến trúc trên đất với tổng số tiền là 143.082.021 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ban điều hành về việc hỗ trợ di dời nhà cho ông Phạm Tấn Y số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn).

Buộc ông Y hoàn trả lại cho Ban điều hành tiền chi phí định giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/8/2022 ông Y kháng cáo với nội dung nhà do nhà chuyển nhượng và có coi nói nhưng Ban điều hành không có ý kiến. Phần đất coi nói đang tranh chấp với Miếu bà Thiên Hậu và phần đất coi nói đã đầu tư xây dựng không được bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tấn Y.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho ông Y giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo: Về nguồn gốc đất tranh chấp, theo đơn kháng cáo ông Y nêu rõ phần đất ông Y tự coi nói, nếu đúng như ông tự coi nói thì ông Y phải xác định đất ông đang xây dựng nhà là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ai và khi xác định được người sử dụng đất hợp pháp thì ông phải xin phép chủ sử dụng được phép coi nói hay không, không được sự đồng ý của chủ sử dụng thì ông cũng không được phép nói thêm. Trong khi đó, lúc chuyển nhượng thì phía ông Y cũng biết rõ là chỉ chuyển nhượng kiến trúc căn nhà, còn đất thuộc Ban điều hành, ông không có quyền sử dụng đất hợp pháp tại nơi này nhưng ông vẫn ngang nhiên xây dựng thêm kiến trúc nhà trên phần đất của Ban điều hành bến xe tàu CM khi chưa được sự đồng ý của họ. Sau đó, buộc Ban điều hành là người sử dụng đất hợp pháp phải có ý kiến là điều bất hợp lý. Trường hợp, người được quyền sử dụng đất hợp pháp không có ý kiến thời điểm ông coi nói đất, nay có nhu cầu sử dụng đất thì vẫn có quyền yêu cầu ông Y tháo dỡ nhà trả lại quyền sử dụng thì ông Y vẫn phải tháo dỡ nhà trả lại đất.

Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường kiến trúc xây dựng thấy rằng: Như nhận định trên phần đất thuộc quyền sử dụng của người khác nhưng ông Y tự ý xây dựng và sử dụng là được lợi về chỗ ở một thời gian nên khi người có quyền sử dụng hợp pháp yêu cầu tháo dỡ trả lại quyền sử dụng đất thì ông Y phải chấp hành, không có căn cứ buộc Ban điều hành phải bồi thường phần kiến trúc xây dựng nhà cho ông Y.

[2] Ngoài ra, phần đất ông Y xác định có tranh chấp với Miếu bà Thiên Hậu. Xét tại phiên tòa sơ thẩm, ông Y xác định phần đất này coi nói trên phần đất của

Ban điều hành hay của Nghĩa địa Triều Châu cũng chưa xác định được. Bản án sơ thẩm đã nhận định “Có căn cứ xác định căn nhà được ông Y chuyển nhượng từ ông K cất trên phần đất mượn của Ban điều hành xây dựng có diện tích 31,5m² và phần đất tự ý coi nói phía sau có diện tích 31,5m² là không thuộc quyền sử dụng đất của ông Y.

Trong khi Ban điều hành xác định, phần lấn chiếm thêm vẫn thuộc quyền sử dụng của Ban điều hành. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện phần đất giữa Ban điều hành và Nghĩa địa Triều Châu có bức tường ngăn cách do Nghĩa địa xây dựng. Theo biên bản làm việc với đại diện Miếu Bà ngày 17/8/2020, ông Trần Cúi Hải cho rằng đất của Nghĩa địa Triều Châu bị một số người dân lấn chiếm nhưng không xác định được ai lấn chiếm và diện tích bị lấn chiếm bao nhiêu. Do đó, chưa đủ cơ sở để xác định phần đất lấn chiếm thêm có diện tích 31,5m² là đất của Miếu Bà do ông Y lấn để xây dựng coi nói thêm diện tích nhà ở. Mặt khác, vào năm 2017 Ban điều hành bến xe tàu CM cũng đã đo đạc lại phần đất của Ban điều hành để phục vụ công tác quy hoạch thì phần đất của ông Y nằm trong ranh giới, diện tích đất của Ban điều hành bến xe tàu CM có Nghĩa địa Triều Châu ký giáp ranh”.

Tại phiên tòa phía đại diện Miếu Bà Thiên Hậu cũng thừa nhận nội dung như án sơ thẩm nhận định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tấn Y là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng không đặt ra xem xét gửi quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y phải chịu án phí là 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tấn Y. Giữ nguyên ban án dân sự sơ thẩm số 207/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 147, 165, 166, 200, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 166 Luật đất đai.

Buộc ông Phạm Tấn Y, bà Lê Thị Ngọc E, anh Phạm Lê H, chị Phạm Hồng N1 tháo dỡ, di dời toàn bộ nhà ở, công trình kiến trúc và tài sản khác có trên đất để

trả lại phần đất diện tích theo thẩm định thực tế 71,44m² tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho Ban điều hành bến xe tàu CM Phần đất có các hướng tiếp giáp:

- Hướng Đông giáp nhà ông Phạm Minh Hùng;
- Hướng Tây giáp nhà ông Đoàn Minh Hiến;
- Hướng Nam giáp Nghĩa địa Triều Châu;
- Hướng Bắc giáp lộ xi măng.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/5/2020, ngày 03/8/2020, 24/5/2022).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Tấn Y về việc yêu cầu Ban điều hành bến xe tàu CM bồi thường giá trị công trình kiến trúc trên đất với tổng số tiền là 143.082.021 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Tấn Y phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 7.154.000 đồng. Tổng cộng là 7.454.000 đồng. Ngày 28/6/2021, ông Y đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 7.784.000 đồng theo lai thu số 0001214 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ ông Y được nhận lại số tiền 330.000 đồng.

Ban điều hành bến xe tàu CM không phải chịu án phí. Ban điều hành bến xe tàu CM được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001209 ngày 20/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau khi án có hiệu lực.

Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Tấn Y phải chịu 300.000 đồng, ông Y đã dự nộp theo biên lai thu số 0001952 ngày 07/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Yên

Dương Hùng Quang

Hoàng Thị Hải Hà

